THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 459/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước (sau đây gọi tắt là Hội đồng) có chức năng tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ trong việc nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những vấn đề quan trọng về tài nguyên nước.

2. Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước có con dấu riêng.

3. Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước bao gồm Chủ tịch, một số Phó Chủ tịch và thành viên, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định. Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực của Hội đồng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổ chức hoặc tham gia nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, các cơ chế chính sách, chiến lược, chương trình mục tiêu, chương trình hành động quốc gia liên quan đến bảo vệ, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên nước; phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.

2. Tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ trong hoạt động chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến:

a) Quy hoạch về tài nguyên nước và các quy hoạch chuyên ngành có khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

b) Chuyển nước giữa các nguồn nước liên tỉnh;

c) Giám sát sử dụng các nguồn nước liên quốc gia và giải quyết các tranh chấp phát sinh;

d) Các chương trình, đề án, dự án lớn về bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

3. Tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện những vấn đề quan trọng, liên ngành liên quan đến bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.

Điều 3. Thành phần của Hội đồng

1. Thành phần của Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là một Phó Thủ tướng Chính phủ;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Các Ủy viên Hội đồng, bao gồm:

- Các Ủy viên thường trực gồm Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Thứ trưởng các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ;

- Các Ủy viên không thường trực gồm Thứ trưởng các Bộ: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngoại giao, Công an, Quốc phòng.

Trường hợp cần thiết, Cơ quan thường trực của Hội đồng kiến nghị Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định điều chỉnh cơ cấu Ủy viên Hội đồng.

2. Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng phê duyệt danh sách Ủy viên Hội đồng.

Khi cần thay đổi Ủy viên Hội đồng, các cơ quan quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này gửi văn bản kiến nghị tới Cơ quan thường trực Hội đồng để tổng hợp, trình Chủ tịch Hội đồng quyết định.

3. Theo từng nội dung cụ thể tại các kỳ họp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng quyết định việc mời đại diện của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đại diện của các cơ quan Trung ương, địa phương có liên quan và một số chuyên gia trong lĩnh vực tài nguyên nước tham dự.

Điều 4. Văn phòng Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước

1. Văn phòng Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước là cơ quan giúp việc cho Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước, đặt tại Bộ Tài nguyên và Môi trường. Chủ tịch Hội đồng quy định tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước.

2. Văn phòng Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước có con dấu, tài khoản riêng.

3. Biên chế của Văn phòng Hội đồng thuộc biên chế công chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 5. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Văn phòng Hội đồng do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, được sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 67/2000/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước; Quyết định số 99/2001/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước.

Chủ tịch Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng